uigeli.xyz

UBND ……..
TRƯỜNG TH ……
Số: ……./KHGD-TH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

……., ngày tháng năm 202…

KẾ HOẠCH DẠY HỌC *TIẾNG ANH 2 - GLOBAL SUCCESS*, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI LỚP 2

Năm học 2026 -2027

(theo Phụ Lục 2 Công văn 2345/BGDĐT-GDTH và bổ sung tích hợp Trí tuệ nhân tạo AI theo QĐ số 3439/QĐ-BGDĐT,

Năng lực số theo Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT và tích hợp liên môn)

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch:

Căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2019-2025;

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (gọi chung là Thông tư 22);

Căn cứ Công văn số 4329/BGDĐT- GDTH ngày 27/6/2013 về việc Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT;

Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01/08/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung kế hoạch năm học 2024-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 281/NQ-CP– 15/09/2025 Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện NQ 71-NQ/TW, thúc đẩy chuyển đổi số và ứng dụng AI trong giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Công văn 4567/BGDĐT-GDPT – 05/8/2025 Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện: buổi 1 học chính khóa, buổi 2 phát triển năng lực (kỹ năng sống, STEM, năng lực số, AI…), linh hoạt theo điều kiện nhà trường;

Căn cứ Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT – 24/01/2025 Ban hành Khung năng lực số cho người học trong giáo dục phổ thông, làm cơ sở triển khai nội dung kĩ năng số, trong đó có AI;

Căn cứ Quyết định 3439/QĐ-BGDĐT– 15/12/2025 Quyết định của Bộ GD&ĐT ban hành Khung nội dung thí điểm giáo dục AI cho học sinh phổ thông, xác định nội dung học tập theo 4 mạch kiến thức AI;

Căn cứ Công văn 3456/ BGDĐT-GDPT – 27/6/2025 Công văn hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn 8334/BGDĐT-GDPT– 18/12/2025 Công văn hướng dẫn triển khai thí điểm nội dung giáo dục AI trong nhà trường, chỉ rõ các hình thức thực hiện phù hợp lứa tuổi và điều kiện thực tiễn.

Căn cứ các văn bản hướng dẫn về Giáo dục địa phương (GDĐP), Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, Quyền con người, Giáo dục Kĩ năng công dân số, Giáo dục Văn hóa giao thông / An toàn giao thông, Lồng ghép nội dung Quốc phòng và An ninh, Tiết kiệm, bảo vệ nguồn nước và Tổ chức hoạt động Giáo dục STEM cấp Tiểu học.

II. Điều kiện thực hiện các môn học:

1. Sách dùng giảng dạy: Sử dụng sách của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo gồm có:

- Sách giáo khoa: **Tiếng Anh 2 *Global Success* (**Hoàng Văn Vân – Tổng chủ biên) **Student Book**
- Sách bài tập: **Tiếng Anh 2 - Workbook**

2. Sách tham khảo: Sách giáo viên
3. Đồ dùng giảng dạy: tivi, máy chiếu
4. Đặc điểm học sinh: đã hoàn thành chương trình Tiếng Anh 1.
5. Giáo viên: giáo viên đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ B2, kỹ năng sư phạm chuẩn mực.

III. Kế hoạch thực hiện:

1/ Kế hoạch 2 tiết/tuần - TIẾNG ANH LỚP 2

Mỗi đơn vị bài học được thực hiện trong 3 tiết, trong đó tiết thứ nhất dạy *Lesson 1,* tiết thứ hai dạy *Lesson 2* và tiết thứ ba dạy *Lesson 3*. Mỗi giờ học vui được thực hiện trong 2 tiết. Mỗi bài ôn tập và tự kiểm tra dạy trong 3 tiết (tiết thứ nhất dạy phần *Phil and Sue*, tiết thứ hai và ba dạy phần *Self-check*).

Cả năm học có 2 tiết dự phòng (mỗi học kì 1 tiết), dùng cho các hoạt động ngoài chương trình (ví dụ: sinh hoạt câu lạc bộ, đọc sách trong thư viện, thăm quan, …) hoặc dùng để kiểm tra và chữa bài kiểm tra,…(nếu có).

Kế hoạch dạy và học chung:

3 tiết/đơn vị bài học x 16 đơn vị bài học =	48 tiết
2 tiết/ bài giờ học vui x 4 bài =	8 tiết
3 tiết/ ôn tập và tự kiểm tra x 4 bài =	12 tiết
Số tiết dự phòng =	2 tiết
Tổng số:	**70 tiết**

III. Kế hoạch dạy học môn Tiếng Anh 2 - Học kỳ 1 (Global Success)

	CHƯƠNG TRÌNH VÀ SÁCH GIÁO KHOA	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu	

Tuần/ tháng	Tiếng Anh 2 – Global Success				có) *(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)*	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	**Tên bài học**	**Nội dung chi tiết**	**Tiết học/ Thời lượng**		
Tuần 1, tháng 9	**Me and my friends**	**Unit 1: At my birthday party**	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm trò chơi	Tiết 1	**AI 2.C1.1: Học sinh tìm hiểu cách máy tính nhận diện đồ vật: Giải thích đơn giản rằng Robot cần "mắt" (camera) để nhìn thấy *pizza, popcorn*.** **NLS 1.3.CB1a: GV hướng dẫn học sinh cách đăng nhập an toàn và tìm tệp âm thanh bài học trên trang *hoclieu.vn*.** **Đạo đức:** Giáo dục văn hóa xếp hàng và biết chờ đợi đến lượt khi lấy đồ ăn trong bữa tiệc.	
		Unit 1: At my birthday party	Lesson 2 (3, 4, 5)	Tiết 2	**AI 2.A2.1:** Nhận biết các ứng dụng âm nhạc thông minh có thể tự động gợi ý bài hát chúc mừng sinh nhật phù hợp lứa tuổi. **NLS 1.2.CB1a: Học sinh tập phân biệt hình ảnh món *pasta* thật trên**	

					video thực tế và hình ảnh vẽ trong sách để nhận biết độ tin cậy. **ATGT:** Nhắc nhở quy tắc thắt dây an toàn hoặc đội mũ bảo hiểm khi được cha mẹ chở đi dự tiệc.	
Tuần 2, tháng 9	**Me and my friends**	**Unit 1: At my birthday party**	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 3	**AI 2.B1.1: Thảo luận về việc làm tốt: Sử dụng AI để chụp ảnh kỷ niệm cùng bạn bè cần xin phép bạn trước khi chụp.** **STEM:** Khám phá cấu tạo đơn giản của loa máy tính phát ra âm thanh bài hát "Happy Birthday". **GDĐP:** Giới thiệu về một số loại bánh kẹo đặc sản của địa phương thường có trong ngày sinh nhật của trẻ em quê em.	
		Unit 2: In the backyard	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm trò chơi	Tiết 4	**AI 2.D1.1: Nêu ý tưởng máy thông minh: Đề xuất Robot hỗ trợ tưới cây** tự động trong sân vườn giúp tiết kiệm sức lao động. **NLS 1.1.CB1b: Thực hành tìm kiếm hình ảnh các loài vật (kitten) trên Internet dưới sự hướng dẫn của GV**	

					để phục vụ bài học. **Tiết kiệm nước:** Nhắc nhở học sinh khóa chặt vòi nước sau khi rửa chân tay ở ngoài sân.	
Tuần 3, tháng 9	**Me and my friends**	**Unit 2: In the backyard**	Lesson 2 (3, 4, 5)	Tiết 5	**AI 2.D2.1: Vai trò của dữ liệu: Giải thích đơn giản rằng Robot cần nhìn hàng nghìn bức ảnh về chiếc diều (*kite*) để không nhầm với con chim.** **NLS 4.2.CB1b: Cảnh báo bảo mật: Không tự ý đăng ảnh chụp sân sau nhà lên mạng nếu ảnh đó có lộ số nhà hoặc địa chỉ riêng tư.** **Đạo đức:** Biết nhường nhịn và chơi chung đồ chơi vui vẻ với anh chị em trong sân nhà.	
		Unit 2: In the backyard	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 6	**AI 2.A1.1: Nhận diện hệ thống cảm biến thông minh giúp đèn sân vườn tự động bật khi trời tối để gia đình đi lại an toàn.** **STEM:** Tìm hiểu nguyên lý bay của chiếc diều dựa trên sức gió qua hình ảnh mô phỏng.	

					QPAN: Giáo dục tính kỷ luật, tự giác thu dọn đồ chơi gọn gàng sau khi chơi xong để giữ gìn trật tự chung.	
Tuần 4, tháng 9	**Me and my friends**	**Fun time 1**	Hoạt động 1, 2	Tiết 7	**AI 2.C1.2: So sánh năng lực: Học sinh so sánh tốc độ mình tự tìm từ vựng trong ô chữ với tốc độ máy tính quét dữ liệu tìm đáp án.** **NLS 2.6.CB1a: Thực hành đặt biệt danh tiếng Anh lịch sự và chọn hình đại diện phù hợp khi tham gia trò chơi trực tuyến lớp.** **Đạo đức: Chơi trò chơi trung thực, không gian lận và biết chúc mừng những bạn giành chiến thắng.**	
		Fun time 1	Hoạt động 3, 4	Tiết 8	**AI 2.B1.2: Thảo luận sự công bằng: AI trong trò chơi cần được lập trình để phục vụ bạn nam và bạn nữ công bằng như nhau.** **STEM:** Hoạt động giải đố ghép hình các con vật giúp rèn luyện tư duy logic và khả năng phân tích hình ảnh. **Quyền con người:** Trẻ em có quyền được nghỉ ngơi, vui chơi và tham gia	

					các hoạt động giải trí lành mạnh tại trường.	
Tuần 5, tháng 10	**Me and my friends**	**Unit 3: At the seaside**	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm trò chơi	Tiết 9	**AI 2.D1.1: Ý tưởng AI vì môi trường: Đề xuất Robot nhặt rác trên bãi biển giúp bảo vệ sinh vật biển khỏi rác thải nhựa.** **NLS 3.1.CB1a: Thực hành vẽ một chiếc thuyền buồm (*sail*) đơn giản bằng phần mềm Paint trên máy tính.** **Bảo vệ nguồn nước:** Giáo dục ý thức không vứt rác thải xuống biển hoặc sông hồ khi đi tham quan du lịch.	
		Unit 3: At the seaside	Lesson 2 (3, 4, 5)	Tiết 10	**AI 2.A1.1: Nhận biết AI hỗ trợ dự báo thời tiết (nắng, mưa) tại vùng biển giúp các gia đình lên kế hoạch đi chơi an toàn.** **NLS 1.1.CB1b: Tìm kiếm hình ảnh bãi biển đẹp (*sea, sand*) qua các trang web giáo dục an toàn.** **GDĐP:** Giới thiệu lồng ghép về vẻ đẹp của các bãi biển hoặc vùng sông nước nổi tiếng tại tỉnh/thành phố em	

					sống.	
Tuần 6, tháng 10	**Me and my friends**	**Unit 3: At the seaside**	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 11	**AI 2.A2.2: Mục tiêu AI: Biết rằng các thiết bị Robot cứu hộ dùng AI giúp theo dõi an toàn cho người tắm biển**. **STEM:** Tìm hiểu lý do tàu thuyền có thể nổi trên mặt nước thông qua thí nghiệm vật nổi/vật chìm đơn giản. **Tiết kiệm nước:** Nhắc nhở tắm tráng nhanh bằng lượng nước vừa đủ sau khi đi bơi để tiết kiệm nguồn nước sạch.	
		Unit 4: In the countryside	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm trò chơi	Tiết 12	**AI 2.A1.1: Nhận biết Robot có thể nhận diện các biển báo chỉ đường để hỗ trợ xe tự lái di chuyển an toàn trên đường làng (*road*).** **ATGT:** Nhắc nhở an toàn khi đi lại trên đường nông thôn: đi sát lề bên phải, quan sát kỹ xe cộ và các con vật chăn thả. **Đạo đức:** Yêu quý vẻ đẹp yên bình của quê hương và trân trọng những người nông dân vất vả.	

Tuần 7, tháng 10	**Me and my friends**	**Unit 4: In the countryside**	Lesson 2 (3, 4, 5)	Tiết 13	**AI 2.C1.1: Cách máy học: Giải thích đơn giản rằng Robot cần nghe tiếng dòng sông (*river*) nhiều lần để nhận diện đúng âm thanh tự nhiên.** **NLS 2.2.CB1b: Nhận biết việc ghi tên tác giả khi vẽ tranh về thiên nhiên để bảo vệ quyền sở hữu sản phẩm của mình.** **Quyền con người:** Mỗi trẻ em đều có quyền được sống trong môi trường thiên nhiên xanh, sạch và không bị ô nhiễm.	
		Unit 4: In the countryside	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 14	**AI 2.B3.1: Phân biệt sở hữu: Hiểu rằng bức ảnh chụp cầu vồng (*rainbow*) trên mạng là của người chụp, em không tự ý lấy làm của mình.** **STEM:** Khám phá nguyên lý ánh sáng mặt trời tạo ra cầu vồng sau cơn mưa qua lăng kính hoặc ly nước. **Bảo vệ môi trường:** Ý thức không vứt rác xuống dòng sông quê hương để bảo vệ nguồn nước cho muôn loài.	

Tuần 8, tháng 10	**Me and my friends**	**Review 1**	Phil and Sue (1, 2)	Tiết 15	**AI 2.A3.1: Tương tác người - máy: Hiểu rằng khi em trả lời đúng, ứng dụng AI sẽ ghi nhớ để đưa ra bài tập phù hợp hơn với em.** **NLS 5.4.CB1a: Học sinh tự nhận thấy kỹ năng sử dụng chuột và bàn phím của mình đã tiến bộ hơn sau 2 tháng học tập.** **Đạo đức:** Thể hiện tính tự giác và trung thực trong quá trình tự ôn tập kiến thức từ Unit 1 đến Unit 4.	
		Review 1	Self-check (1, 2, 3)	Tiết 16	**NLS 5.2.CB1b: Nhận ra phần mềm Quizizz giúp em giải quyết nhu cầu ôn tập từ vựng một cách hào hứng và hiệu quả.** **Đạo đức:** Tuyệt đối không nhìn bài bạn và có lòng tự trọng khi thực hiện các bài tự kiểm tra kiến thức. **Human Rights:** Mỗi học sinh đều có quyền được giáo viên đánh giá kết quả công bằng và khích lệ nỗ lực học tập.	
Tuần 9,	**Me and my**	**Review 1**	Self-check (4,	Tiết	**STEM:** Hoạt động giải đố tìm từ vựng dựa trên hình ảnh giúp rèn luyện tư	

tháng 11	**friends**		5, 6)	17	duy logic và khả năng phân tích dữ liệu. **NLS 2.6.CB1b: Bảo vệ danh tiếng số: Chỉ nên chia sẻ những bức ảnh bài làm sạch đẹp và lời nhận xét tích cực lên nhóm lớp trực tuyến.** **QPAN:** Giáo dục ý thức giữ trật tự và thực hiện nghiêm túc các chỉ dẫn của giáo viên trong giờ kiểm tra tập trung.	
		Unit 5: In the classroom	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm trò chơi	Tiết 18	**AI 2.C3.1: Phân loại đồ vật: Nhận biết Robot AI có thể hỗ trợ thầy cô phân loại bút, vở, cặp sách nhanh hơn con người làm thủ công.** **NLS 4.1.CB1a:** Thực hành quy tắc bảo vệ thiết bị: Tắt máy tính hoặc bảng tương tác sau khi kết thúc tiết học để tiết kiệm điện. **Đạo đức:** Có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập của bản thân và tài sản chung của lớp học luôn bền đẹp.	
Tuần 10, tháng	**Me and my**	**Unit 5: In the**	Lesson 2 (3, 4, 5)	Tiết 19	**AI 2.A2.1: Biết AI trong bảng thông minh giúp việc học các câu hỏi (*question*) và làm bài tập trực quan,**	

11	**school**	**classroom**			**sinh động hơn.** **NLS 1.1.CB1a: Thực hành gõ từ khóa "square" để tìm kiếm các đồ vật hình vuông trong lớp học trên môi trường số.** **GDĐP:** Kể tên và gọi tên tiếng Anh các trò chơi dân gian thường diễn ra trong giờ ra chơi tại sân trường em.	
		Unit 5: In the classroom	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 20	**AI 2.D1.1: Ý tưởng AI: Đề xuất Robot dọn dẹp lớp học tự động sau giờ tan trường để lớp luôn sạch sẽ.** **STEM:** Khám phá cấu tạo các nút bấm trên máy tính bỏ túi hoặc bảng điện tử dùng trong lớp học hiện đại. **QPAN:** Giáo dục kỷ luật xếp hàng ngay ngắn khi di chuyển giữa các phòng chức năng của nhà trường.	
Tuần 11, tháng 11	**Me and my school**	**Unit 6: On the farm**	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm trò chơi	Tiết 21	**AI 2.A2.1: Nhận diện Robot AI hỗ trợ nông dân cho động vật ăn tự động theo đúng giờ giấc định sẵn.** **Đạo đức:** Giáo dục lòng yêu thương và sự quan tâm, chăm sóc các loài	

					động vật nuôi trong trang trại. **Quyền con người:** Mọi sinh vật đều cần môi trường sống an toàn; con người có quyền được sống hài hòa với thiên nhiên.	
		Unit 6: On the farm	Lesson 2 (3, 4, 5)	Tiết 22	**AI 2.C1.1: Cách học của AI: Robot cần nghe tiếng bò kêu (*ox*) nhiều lần để biết đó không phải là tiếng cáo (*fox*).** **NLS 1.1.CB1b: Tìm kiếm video về âm thanh các loài vật trên trang web giáo dục an toàn dưới sự hướng dẫn của thầy cô.** **GDĐP:** Tìm hiểu về các mô hình trang trại tiêu biểu hoặc sản phẩm nông nghiệp đặc trưng tại vùng miền em đang sống.	
Tuần 12, tháng 11	**Me and my school**	**Unit 6: On the farm**	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 23	**AI 2.D2.1: Ý tưởng cải tiến: Robot nông trại cần được cập nhật dữ liệu thường xuyên để không nhầm lẫn con cáo với con chó.** **STEM:** Khám phá cơ chế phát âm thanh của đồ chơi hình con vật có gắn	

					chip điện tử thông minh. **Tiết kiệm nước:** Nhắc nhở vệ sinh chuồng trại hoặc nơi ở của thú cưng bằng lượng nước sạch vừa đủ.	
		Fun time 2	Hoạt động 1, 2	Tiết 24	**AI 2.C1.2: So sánh: Robot có thể ghi nhớ hàng trăm tên con vật nhanh hơn trí nhớ con người nhờ bộ nhớ dữ liệu lớn.** **NLS 2.1.CB1a: Sử dụng máy tính bảng để thực hiện các thử thách xếp chữ và nối hình trực tuyến của lớp.** **Đạo đức:** Đoàn kết và hợp tác tốt với các thành viên trong nhóm khi tham gia hoạt động tập thể.	
Tuần 13, tháng 11	**Me and my school**	**Fun time 2**	Hoạt động 3, 4	Tiết 25	**AI 2.B1.2: Thảo luận công bằng: Robot cần được lập trình để đối xử lịch sự với tất cả mọi người, không phân biệt giàu nghèo.** **STEM:** Hoạt động giải mã ô chữ từ vựng nông trại giúp phát triển tư duy logic và khả năng phân tích ngôn ngữ. **ATGT:** Quy tắc an toàn khi đi xe bus/xe khách về tham quan các trang	

					trại ở vùng ngoại thành.	
		Unit 7: In the kitchen	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm trò chơi	Tiết 26	**AI 2.A2.1: Nhận biết các thiết bị bếp thông minh (AI) hỗ trợ nhắc mẹ khi thức ăn (*jelly, jam*) đã được chuẩn bị xong.** **Đạo đức:** Bé biết giúp đỡ cha mẹ các công việc vặt trong bếp như lau bàn, xếp bát đũa sau khi ăn xong. **Tiết kiệm nước:** Khóa chặt vòi nước sau khi rửa rau quả hoặc hoa quả giúp mẹ trong bếp.	
Tuần 14, tháng 12	**Me and my family**	**Unit 7: In the kitchen**	Lesson 2 (3, 4, 5)	Tiết 27	**AI 2.D1.1: Ý tưởng máy thông minh: Đề xuất Robot hỗ trợ phân loại rác hữu cơ trong bếp để làm phân bón cho cây.** **NLS 4.3.CB1a: Tránh rủi ro sức khỏe: Nhắc nhở học sinh không vừa ăn vừa xem điện thoại/tivi để bảo vệ hệ tiêu hóa.** **Quyền con người:** Trẻ em có quyền được cung cấp nguồn thực phẩm sạch, an toàn và đầy đủ chất dinh dưỡng.	

		Unit 7: In the kitchen	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 28	**AI 2.C1.1: Cách AI nhận diện: Robot cần nhìn nhiều loại hũ khác nhau để biết đó là *juice* chứ không phải là nước rửa bát.** **STEM:** Tìm hiểu nguyên lý hoạt động đơn giản của lò vi sóng hoặc máy xay sinh tố thông qua hình ảnh minh họa. **Đạo đức:** Thể hiện văn hóa ăn uống lịch sự, biết mời người lớn và nói lời "Please" khi nhờ vả.	
Tuần 15, tháng 12	**Me and my family**	**Unit 8: In the village**	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm trò chơi	Tiết 29	**AI 2.A1.1: Nhận biết các phương tiện tự lái (AI) đang dần xuất hiện giúp người dân di chuyển an toàn trong làng (*village*).** **ATGT:** Nhận biết ý nghĩa cơ bản của các biển báo chỉ dẫn giao thông tại cổng làng hoặc các ngã ba đường phố. **GDĐP:** Giới thiệu lồng ghép về các địa danh văn hóa hoặc các làng nghề truyền thống đặc trưng của quê hương em.	
		Unit 8: In the village	Lesson 2 (3, 4, 5)	**Tiết 30**	**AI 2.D1.1: Nêu vấn đề: Ý tưởng Robot giám sát an ninh dùng AI để**	

					bảo vệ trật tự xóm làng, ngăn chặn kẻ xấu xâm nhập. **NLS 4.2.CB1b: Tuyệt đối không tự ý chụp và đăng ảnh nhà hàng xóm lên mạng nếu chưa được sự đồng ý của họ.** **QPAN: Giáo dục ý thức bảo vệ tài sản chung và giữ gìn trật tự an ninh tại khu vực dân cư mình sinh sống.**	
Tuần 16, tháng 12	**Me and my family**	**Unit 8: In the village**	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 31	**AI 2.B2.1: Việc làm xấu: Nhận biết hành vi dùng AI để tạo thông tin sai sự thật về các địa điểm trong làng là không tốt.** **STEM:** Khám phá cấu tạo các bánh xe của chiếc xe tải nhỏ (*van*) giúp xe di chuyển nhịp nhàng trên các cung đường. **Bảo vệ môi trường:** Tích cực trồng cây xanh quanh nhà để làng quê luôn trong lành, sạch đẹp.	
		Review 2	Phil and Sue (1, 2)	Tiết 32	**AI 2.A3.1: Học từ tương tác: Hiểu rằng mỗi lần em thực hành luyện nói với ứng dụng AI, máy sẽ giúp**	

					em chỉnh sửa phát âm chuẩn hơn. **NLS 5.4.CB1a:** Học sinh tự nhận ra kỹ năng sử dụng chuột và tìm kiếm thông tin của mình đã tiến bộ rõ rệt cuối kỳ. **Đạo đức:** Thể hiện tính tự giác, tích cực và chủ động trong giờ ôn tập tập thể cuối học kỳ 1.	
Tuần 17, tháng 12	**Me and my school**	**Review 2**	Self-check (1, 2, 3)	Tiết 33	**NLS 5.2.CB1b: Sử dụng phần mềm học tập để tự kiểm tra vốn từ vựng về gia đình, làng quê và lớp học một cách khoa học.** **Đạo đức:** Tuyệt đối không nhìn bài bạn và có lòng tự trọng khi tham gia hoạt động tự kiểm tra đánh giá. **Quyền con người:** Quyền được học tập trong môi trường giáo dục chất lượng và tiếp cận với công nghệ hiện đại.	
		Review 2	Self-check (4, 5, 6)	Tiết 34	**STEM:** Hoạt động giải mã ô chữ dựa trên hình ảnh gợi ý giúp củng cố vốn từ vựng và tư duy liên kết dữ liệu.	

					NLS 2.6.CB1b: Chỉ chia sẻ những hình ảnh bài làm đẹp và khoảnh khắc học tập vui vẻ của lớp lên không gian mạng. **Đạo đức:** Liêm chính và tự trọng, phản ánh đúng thực lực cá nhân trong kỳ ôn tập cuối năm.	
Tuần 18, tháng 12		**Kiểm tra cuối Học kì 1**	Semester 2 Test		**Đạo đức:** Rèn luyện tính trung thực và lòng tự trọng, nghiêm túc tự làm bài và không nhìn bài bạn khi thực hiện phần Self-check.	
		Chữa bài	Feedback		**AI 2.A2.1:** Biết AI hỗ trợ thầy cô phân tích kết quả học tập cả lớp để đưa ra lời khuyên bổ ích nhất cho từng em. **GDĐP:** Lời chúc nghỉ hè ý nghĩa và đặt mục tiêu cho kỳ nghỉ hè bổ ích tại quê hương.	

Tuần/ tháng	CHƯƠNG TRÌNH VÀ SÁCH GIÁO KHOA Tiếng Anh 2 – Global Success				Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) *(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)*	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	**Tên bài học**	**Nội dung chi tiết**	**Tiết học/ Thời lượng**		
Tuần 19, tháng 01	**Me and the world around**	**Unit 9: In the grocery store**	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm trò chơi	Tiết 35	**AI 2.C3.1:** Học sinh nhận biết AI trong máy quét mã vạch giúp phân loại và gọi tên thực phẩm (*yams*) nhanh chóng. **NLS 1.3.CB1a:** Hướng dẫn truy cập tệp âm thanh bài học an toàn trên *hoclieu.vn*. **Đạo đức:** Bé biết xếp hàng đợi đến lượt khi đi mua sắm tại cửa hàng.	
		Unit 9: In the grocery store	Lesson 2 (3, 4, 5)	Tiết 36	**AI 2.D2.1:** Vai trò dữ liệu: Giải thích Robot cần nhìn nhiều ảnh củ khoai (*yams*) khác nhau để không nhầm với cà rốt. **Tiết kiệm nước:** Lồng ghép giáo dục khóa vòi nước khi rửa thực phẩm giúp mẹ.	

					NLS 1.2.CB1a: Tập nhận biết hình ảnh thực phẩm sạch từ nguồn tin cậy.	
Tuần 20, tháng 01	**Me and the world around**	**Unit 9: In the grocery store**	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 37	**STEM:** Khám phá cấu tạo các nút bấm số trên máy tính tiền tại siêu thị. **GDĐP:** Giới thiệu về các sản vật nông sản đặc sản tại chợ địa phương nơi em sinh sống. **Đạo đức:** Thể hiện văn hóa ứng xử lịch sự khi giao tiếp với người bán hàng.	
		Unit 10: At the zoo	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm trò chơi	Tiết 38	**AI 2.A1.1:** Học sinh nhận biết camera AI hỗ trợ nhân viên vườn thú theo dõi sức khỏe các loài thú (*zebra, zebu*). **NLS 1.1.CB1b:** Thực hành tìm kiếm video về tiếng kêu của ngựa vằn trên Internet an toàn. **Quyền con người:** Trẻ em có quyền được vui chơi.	
Tuần 21, tháng 02	**Me and the world around**	**Unit 10: At the zoo**	Lesson 2 (3, 4, 5)	Tiết 39	**AI 2.D2.1:** Học sinh chọn ví dụ ảnh con bò u (*zebu*) để "dạy" Robot nhận diện đúng loài vật. **ATGT:** Nhắc nhở quy tắc ngồi an	

					toàn, không thò tay ra ngoài khi tham quan bằng xe điện vườn thú. **Đạo đức:** Giáo dục lòng nhân ái và ý thức bảo vệ động vật hoang dã.	
		Unit 10: At the zoo	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 40	**STEM:** Tìm hiểu nguyên lý phát âm thanh của hệ thống loa thông minh mô phỏng tiếng thú gầm. **QPAN:** Nhận biết các biển báo an toàn và ranh giới tại khu vực nuôi thú dữ. **NLS 3.3.CB1a:** Tôn trọng bản quyền khi ghi tên mình vào bức vẽ động vật lớp.	
Tuần 22, tháng 02	**Me and the world around**	**Fun time 3**	Hoạt động 1, 2	Tiết 41	**STEM:** Hoạt động nối hình và khoanh tròn từ vựng giúp phát triển tư duy logic. **NLS 2.6.CB1a:** Thực hành đặt biệt danh tiếng Anh lịch sự và chọn ảnh đại diện (*avatar*) phù hợp khi tham gia trò chơi lớp. **Đạo đức:** Chơi trò chơi trung thực, không gian lận.	

		Fun time 3	Hoạt động 3, 4	Tiết 42	**AI 2.C1.2:** So sánh năng lực: Học sinh so sánh tốc độ mình tự giải đố với tốc độ máy tính (AI) tìm đáp án tự động nhanh chóng. **Đạo đức:** Đoàn kết và hợp tác tốt với các thành viên trong nhóm. **Quyền con người:** Quyền được tham gia các hoạt động ngoại khóa.	
Tuần 23, tháng 02	**Me and the world around**	**Unit 11: In the playground**	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm trò chơi	Tiết 43	**AI 2.A2.1:** Biết Robot AI hỗ trợ giám sát an toàn tại khu vui chơi, cảnh báo khi có bạn gặp nguy hiểm (khi *sliding, riding*). **ATGT:** Quy tắc đội mũ bảo hiểm khi đạp xe (*riding*) trong công viên. **NLS 2.1.CB1a:** Chọn công nghệ số để nhắn tin rủ bạn đi chơi.	
		Unit 11: In the playground	Lesson 2 (3, 4, 5)	Tiết 44	**AI 2.B1.2:** Thảo luận sự công bằng: AI trong trò chơi cần được lập trình để phục vụ bạn nam và bạn nữ công bằng như nhau. **NLS 4.3.CB1a:** Cảnh báo rủi ro: Khuyến khích vận động ngoài trời	

					thay vì ngồi quá lâu dùng máy tính. **Tiết kiệm nước:** Khóa vòi nước sau khi rửa mặt.	
Tuần 24, tháng 03	**Me and the world around**	**Unit 11: In the playground**	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 45	**STEM:** Khám phá nguyên lý cân bằng lực của bập bênh hoặc xích đu tại sân chơi qua mô hình thực tế. **Đạo đức:** Bé biết nhường nhịn bạn bè và xếp hàng đợi đến lượt khi chơi các trò chơi chung. **QPAN:** Ý thức bảo vệ trật tự và tài sản chung tại khu vực công cộng.	
		Unit 12: At the café	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm trò chơi	Tiết 46	**AI 2.A2.1:** Nhận diện Robot phục vụ dùng AI biết chào hỏi khách bằng tiếng Anh tại quán cà phê hiện đại. **Đạo đức:** Phép lịch sự khi giao tiếp: nói "Please" khi gọi món (*grapes, cake*) và "Thank you" khi nhận đồ. **GDĐP:** Giới thiệu các loại trái cây đặc sản vùng miền.	
Tuần 25, tháng	**Me and the world**	**Unit 12: At the café**	Lesson 2 (3, 4, 5)	Tiết 47	**AI 2.D2.1:** Robot cần hình ảnh nhiều loại bánh (*cake*) khác nhau để học	

03	**around**				cách phân loại đúng. **NLS 4.1.CB1a:** Thực hành quy tắc bảo vệ thiết bị: Không để nước uống rây vào máy tính bảng khi học bài tại quán. **Bảo vệ môi trường:** Hạn chế sử dụng ống hút nhựa.	
		Unit 12: At the café	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 48	**STEM:** Tìm hiểu nguyên lý hoạt động của máy ép trái cây mô phỏng qua hình ảnh số. **Tiết kiệm nước:** Nhắc nhở uống nước vừa đủ, không bỏ phí nguồn nước. **NLS 2.5.CB1a:** Phân biệt chuẩn mực hành vi lịch sự khi nhận xét món ăn trên nhóm lớp.	
Tuần 26, tháng 03	**Me and my family**	**Review 3**	Phil and Sue (1, 2)	Tiết 49	**AI 2.A3.1:** Tương tác: Hiểu rằng khi em trả lời đúng câu hỏi của Phil/Sue, ứng dụng AI sẽ ghi nhớ để hỗ trợ em học tốt hơn. **Đạo đức:** Thể hiện tính tự giác và trung thực trong quá trình tự ôn tập kiến thức từ Unit 9 đến Unit 12.	

		Review 3	Self-check (1, 2, 3)	Tiết 50	**NLS 5.2.CB1b:** Tương tác với phần mềm Wordwall giúp em giải quyết nhu cầu ôn tập từ vựng hiệu quả. **Quyền con người:** Quyền được giáo viên ghi nhận sự tiến bộ và động viên khi làm bài tốt. **Đạo đức:** Liêm chính, không nhìn bài bạn.	
Tuần 27, tháng 03	**Me and my family**	**Review 3**	Self-check (4, 5, 6)	Tiết 51	**STEM:** Hoạt động giải mã ô chữ logic dựa trên hình ảnh gợi ý giúp củng cố vốn từ. **NLS 2.6.CB1b:** Chỉ chia sẻ những hình ảnh bài làm đẹp và lời nhận xét tích cực lên không gian học tập chung của lớp. **QPAN:** Nghiêm túc thực hiện các chỉ dẫn trong giờ ôn tập.	
		Unit 13: In the maths class	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm trò chơi	Tiết 52	**AI 2.C1.1:** Nhận biết Robot AI có thể thực hiện các phép tính và đọc số (*fourteen, fifteen*) nhanh hơn con người nhờ xử lý dữ liệu. **NLS 3.1.CB1a:** Thực hành gõ các con số và phép tính đơn giản trên máy	

					tính. **Đạo đức:** Chăm chỉ rèn luyện tư duy toán học.	
Tuần 28, tháng 03	**Me and my family**	**Unit 13: In the maths class**	Lesson 2 (3, 4, 5)	Tiết 53	**AI 2.D2.1:** Cần cung cấp dữ liệu số chính xác, rõ ràng để AI làm toán đúng. **Tiết kiệm nước:** Nhắc nhở quy tắc "15 phút" (*fifteen*) khi tắm hoặc vệ sinh cá nhân để tiết kiệm nước sạch. **Quyền con người:** Quyền được học tập trong môi trường hiện đại.	
		Unit 13: In the maths class	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 54	**STEM:** Khám phá cấu tạo các nút bấm trên máy tính bỏ túi hoặc bảng điện tử dùng trong lớp học. **QPAN:** Giáo dục ý thức tuân thủ thời gian biểu và tính kỷ luật. **GDĐP:** Kể tên các trò chơi dân gian liên quan đến con số tại địa phương em.	
Tuần 29, tháng	**Me and my**	**Unit 14: At home**	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm	Tiết 55	**AI 2.A2.1:** Nhận biết ngôi nhà thông minh dùng AI tự động điều khiển đèn và nhiệt độ khi gia đình (*brother,*	

04	**family**		trò chơi		*sister*) có mặt. **Quyền con người:** Trẻ em có quyền được sống trong gia đình an toàn. **Đạo đức:** Yêu thương và quan tâm đến người thân.	
		Unit 14: At home	Lesson 2 (3, 4, 5)	Tiết 56	**AI 2.D1.1:** Ý tưởng máy thông minh: Đề xuất Robot hỗ trợ mẹ nấu ăn hoặc dọn dẹp phòng ngủ giúp đỡ các thành viên. **NLS 4.2.CB1b:** Cảnh báo bảo mật: Tuyệt đối không chia sẻ ảnh chụp các khu vực riêng tư trong nhà lên mạng. **Đạo đức:** Biết làm việc nhà vừa sức.	
Tuần 30, tháng 04	**Me and my family**	**Unit 14: At home**	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 57	**STEM:** Khám phá cấu tạo nút bấm trên các thiết bị gia dụng điện tử. **GDĐP:** Nhận biết và gọi tên kiểu nhà đặc trưng (nhà sàn, nhà ống) tại địa phương em. **Tiết kiệm nước:** Khóa chặt vòi nước sau khi giúp cha mẹ rửa bát đũa.	
		Fun time 4	Hoạt động	Tiết 58	**STEM:** Hoạt động phân loại thực	

			1, 2		phẩm và đồ dùng gia đình giúp rèn luyện khả năng quan sát. **NLS 3.1.CB1a:** Vẽ một bức tranh số về bữa tiệc ngoài trời đầy màu sắc. **Đạo đức:** Chơi trò chơi đoàn kết, nhường nhịn bạn.	
Tuần 31, tháng 04	**Me and my family**	**Fun time 4**	Hoạt động 3, 4	Tiết 59	**AI 2.D1.1:** Đề xuất Robot giúp tìm kiếm đồ dùng bị thất lạc trong nhà cho bà (*grandmother*). **STEM:** Thiết kế mô hình đồ dùng gia đình từ vật liệu tái chế. **Quyền con người:** Quyền được sở hữu đồ dùng cá nhân và vui chơi lành mạnh.	
		Unit 15: In the clothes shop	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm trò chơi	Tiết 60	**AI 2.C5.1:** Trải nghiệm công cụ AI gợi ý trang phục (*shirts, shoes*) phù hợp với thời tiết qua màn hình gương ảo. **Đạo đức:** Biết giữ gìn trang phục sạch sẽ và ăn mặc chỉnh tề khi đến trường.	

					NLS 1.1.CB1a: Tìm kiếm mẫu quần áo đẹp an toàn.	
Tuần 32, tháng 05	**Me and the world around**	**Unit 15: In the clothes shop**	Lesson 2 (3, 4, 5)	Tiết 61	**AI 2.D2.1:** Robot cần nhìn nhiều loại giày (*shoes*) để không nhầm với tất. **ATGT:** Nhắc nhở thắt dây an toàn khi đi xe van cùng cha mẹ đến cửa hàng. **NLS 1.2.CB1a:** Tập so sánh giá quần áo từ hai trang web bán hàng đáng tin cậy.	
		Unit 15: In the clothes shop	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 62	**STEM:** Tìm hiểu nguyên lý ánh sáng giúp mắt nhận diện màu sắc của vải vóc. **GDĐP:** Giới thiệu trang phục truyền thống của địa phương. **Bảo vệ môi trường:** Hạn chế sử dụng túi nilon, khuyến khích dùng túi vải khi mua quần áo.	
Tuần 33, tháng 05	**Me and the world around**	**Unit 16: At the campsite**	Lesson 1 (1, 2) + Dạy thêm trò chơi	Tiết 63	**AI 2.A1.1:** Biết AI hỗ trợ dự báo thời tiết giúp gia đình chọn thời điểm cắm trại (*campsite*) an toàn. **Bảo vệ môi trường:** Ý thức giữ vệ sinh nơi cắm trại, không vứt rác thải	

					nhựa ra thiên nhiên. **QPAN:** Nhận biết các ký hiệu an toàn khu rừng.	
		Unit 16: At the campsite	Lesson 2 (3, 4, 5)	Tiết 64	**AI 2.B1.1:** Thảo luận: Sử dụng AI để chụp và chia sẻ ảnh kỷ niệm gia đình văn minh, không làm ảnh hưởng người khác. **NLS 4.2.CB1b:** Không chia sẻ vị trí trực tiếp khu cắm trại lên mạng. **Tiết kiệm nước:** Dùng nước sinh hoạt dã ngoại tiết kiệm.	
Tuần 34, tháng 05	**Me and the world around**	**Unit 16: At the campsite**	Lesson 3 (6, 7, 8)	Tiết 65	**STEM:** Tìm hiểu cấu tạo khung xương của lều (*tent*) dựa trên nguyên lý cân bằng. **QPAN:** Giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biên giới tại các khu dã ngoại. **Đạo đức:** Thể hiện tinh thần đồng đội khi tham gia các trò chơi tập thể lúc cắm trại.	
		Review 4	Phil and Sue (1, 2)	Tiết 66	**AI 2.A3.1:** Con người dạy AI: Mỗi lần em thực hành luyện nói với ứng dụng AI, máy sẽ học giọng em để sửa phát	

					âm chuẩn hơn. **Đạo đức:** Thể hiện tính tự giác, tích cực và chủ động trong giờ ôn tập tập thể cuối năm học.	
Tuần 35, tháng 05	**Me and the world around**	**Review 4**	Self-check (1, 2, 3)	Tiết 67	**NLS 5.2.CB1b:** Tương tác phần mềm Quizizz để tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu học tập năm lớp 2. **Quyền con người:** Quyền được ghi nhận nỗ lực. **Đạo đức:** Tuyệt đối trung thực, liêm chính trong bài thi cuối năm.	
Tuần 35, tháng 05	**Me and the world around**	**Review 4**	**Self-check (4, 5, 6)**	Tiết 68	**AI 2.B3.1:** Giáo dục học sinh ý thức tôn trọng bản quyền số: Khi thực hiện tìm từ vựng trong ô chữ (Activity 5), các em hiểu đây là sản phẩm trí tuệ của tác giả, không được gian lận hoặc sao chép trái phép. **NLS 5.4.CB1a:** Sau khi hoàn thành các bài tự kiểm tra, học sinh tự nhận ra kỹ năng ngôn ngữ và kỹ năng sử dụng công cụ số của mình cần được cải thiện ở đâu để chuẩn bị cho kỳ thi cuối năm. **STEM:** Hoạt động tìm từ vựng trong lưới chữ (Activity 5) giúp học sinh phát triển tư duy nhận diện mẫu và	

					phân tích dữ liệu logic.	
		Kiểm tra cuối Học kì 2	Semester 2 Test	Tiết 69	**Đạo đức:** Rèn luyện tính trung thực và lòng tự trọng, nghiêm túc tự làm bài và không nhìn bài bạn khi thực hiện phần Self-check.	
		Chữa bài	Feedback	Tiết 70	**AI 2.A2.1:** Biết AI hỗ trợ thầy cô phân tích kết quả học tập cả lớp để đưa ra lời khuyên bổ ích nhất cho từng em. **GDĐP:** Lời chúc nghỉ hè ý nghĩa và đặt mục tiêu cho kỳ nghỉ hè bổ ích tại quê hương.	

IV. Tổ chức thực hiện:

1. **Ban giám hiệu nhà trường:**

- Quan tâm và tạo điều kiện cho các phòng chức năng môn Tiếng Anh có đủ trang thiết bị dạy học: màn hình TV, máy tính kết nối Internet, loa.
- Phân bổ kế hoạch dạy học môn Tiếng Anh 2 tiết/ tuần.

2. **Giáo viên:**

- Giáo viên nghiên cứu thêm các quy định công văn của ngành và các tài liệu về việc hướng dẫn dạy học môn Tiếng Anh cấp tiểu học.

uigeli.xyz

P. HIỆU TRƯỞNG	KHỐI TRƯỞNG	NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

uigeli.xyz